

Số: /QĐ-BDD HĐQT

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp  
đối với hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2023

### TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-HĐQT ngày 14/01/2003 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội về việc thành lập Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 05/01/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 1267/QĐ-BDD HĐQT ngày 30/8/2023 của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn kinh phí hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh Bắc Giang.

Theo đề nghị của Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang tại Tờ trình số 15/TTr-NHCS ngày 05/01/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Khen thưởng bằng tiền đối với 39 tập thể, 106 cá nhân có thành tích đóng góp đối với hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2023 (có danh sách và mức khen thưởng cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Tổng số tiền khen thưởng là 438.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi tám triệu đồng) được trích từ nguồn kinh phí chi công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3.** Các ông (bà) thành viên Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Phan Thế Tuấn;
- LĐVP, TH;
- Lưu: VT, KT.

**TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Phan Thế Tuấn**

## DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG NĂM 2023

(Kèm Quyết định số: /QĐ-BDD HĐQT ngày /01/2024  
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Bắc Giang)

STT	Tên tập thể/cá nhân/chức vụ công tác	Mức khen thưởng (đồng)
<b>A</b>	<b>ĐỐI VỚI TẬP THỂ</b>	<b>145.000.000</b>
<b>I</b>	<b>Tập thể giúp việc Ban đại diện HĐQT</b>	<b>103.000.000</b>
1	Phòng Kinh tế tổng hợp, Văn phòng UBND tỉnh	5.000.000
2	Phòng Quản lý Ngân sách, Sở Tài chính	5.000.000
3	Phòng Tổng hợp - Quy hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư	3.000.000
4	Phòng Lao động - việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	3.000.000
5	Phòng Chính sách Dân tộc và địa bàn, Ban Dân tộc tỉnh	3.000.000
6	Phòng Tổng hợp, nhân sự và Kiểm soát nội bộ, Ngân hàng Nhà nước tỉnh	3.000.000
7	Chi cục Phát triển nông thôn, Sở NN và PTNT	3.000.000
8	Ban Gia đình xã hội - Kinh tế, Hội Liên hiệp Phụ Nữ tỉnh	3.000.000
9	Ban Kinh tế - Xã hội, Hội Nông dân tỉnh	3.000.000
10	Ban Tuyên giáo - Phong trào, Hội Cựu chiến binh tỉnh	3.000.000
11	Ban Phong trào, Tỉnh đoàn	3.000.000
12	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng NHCSXH tỉnh	5.000.000
13	Phòng Kế toán - Ngân quỹ NHCSXH tỉnh	5.000.000
14	Phòng Hành chính - Tổ chức NHCSXH tỉnh	5.000.000
15	Phòng Kiểm tra - Kiểm soát nội bộ NHCSXH tỉnh	3.000.000

16	Phòng Tin học NHCSXH tỉnh	3.000.000
17	Phòng giao dịch NHCSXH huyện Lục Ngạn	5.000.000
18	Phòng giao dịch NHCSXH huyện Lục Nam	5.000.000
19	Phòng giao dịch NHCSXH huyện Hiệp Hòa	5.000.000
20	Phòng giao dịch NHCSXH huyện Sơn Động	5.000.000
21	Phòng giao dịch NHCSXH huyện Lạng Giang	5.000.000
22	Phòng giao dịch NHCSXH huyện Yên Thế	5.000.000
23	Phòng giao dịch NHCSXH huyện Yên Dũng	5.000.000
24	Phòng giao dịch NHCSXH huyện Việt Yên	5.000.000
25	Phòng giao dịch NHCSXH huyện Tân Yên	5.000.000
<b>II</b>	<b>Tập thể thực hiện nhiệm vụ ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác cấp huyện, xã</b>	<b>42.000.000</b>
<b>Hội, đoàn thể cấp huyện</b>		<b>12.000.000</b>
1	Hội Liên Hiệp Phụ nữ Lục Nam	3.000.000
2	Hội Nông dân huyện Lục Ngạn	3.000.000
3	Hội Cựu chiến binh huyện Hiệp Hòa	3.000.000
4	Đoàn Thanh niên huyện Sơn Động	3.000.000
<b>Hội, đoàn thể cấp xã</b>		<b>30.000.000</b>
1	Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang	3.000.000
2	Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn	3.000.000

3	Hội Cựu Chính binh xã Bình Sơn, huyện Lục Nam		3.000.000
4	Hội Nông dân xã An Bá, huyện Sơn Động		3.000.000
5	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Canh Nậu, huyện Yên Thế		3.000.000
6	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn Thăng, Huyện Hiệp Hòa		3.000.000
7	Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang		3.000.000
8	Hội Nông dân xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên		3.000.000
9	Hội Cựu Chiến binh xã Trung Sơn, huyện Việt Yên		3.000.000
10	Hội Nông dân xã Lãng Sơn, huyện Yên Dũng		3.000.000
<b>B</b>	<b>ĐỐI VỚI CÁ NHÂN</b>		<b>293.000.000</b>
<b>I</b>	<b>Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh</b>		<b>65.000.000</b>
1	Phan Thế Tuấn	Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban	5.000.000
2	Lê Thị Hoàng Hà	Giám đốc NHNN tỉnh - Thành viên	2.000.000
3	Nguyễn Văn Oánh	Nguyên Giám đốc NHNN tỉnh - nguyên Thành viên	3.000.000
4	Phạm Văn Đà	Phó Chánh Văn Phòng UBND Tỉnh - Thành viên	2.000.000
5	Trần Quốc Khánh	Nguyên Phó Chánh Văn Phòng UBND Tỉnh - nguyên Thành viên	3.000.000
6	Nguyễn Đình Hiếu	Giám đốc Sở Tài chính - Thành viên	5.000.000
7	Hà Quốc Quân	Giám đốc NHCSXH tỉnh - Thành viên	5.000,000
8	Trương Đức Huân	Phó Giám đốc Sở LĐTB&XH - Thành viên	5.000.000
9	Dương Ngọc Chiên	Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên	5.000.000
10	Lê Bá Thành	Phó Giám đốc Sở NN& PTNT - Thành viên	5.000.000

11	Nguyễn Đức Thuận	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh - Thành viên	5.000.000
12	Ngụy Thị Tuyền	Chủ tịch Hội LHPN tỉnh- Thành viên	5.000.000
13	Nguyễn Văn Thi	Chủ tịch Hội nông dân tỉnh - Thành viên	5.000.000
14	Thân Trung Kiên	Bí thư Đoàn Thanh niên CSHCM tỉnh -Thành viên	5.000.000
15	Vi Thanh Quyền	Trưởng Ban Dân tộc tỉnh- Thành viên	2.000.000
16	Chu Quý Minh	Phó Trưởng Ban Dân tộc tỉnh - nguyên Thành viên	3.000.000
<b>II</b>	<b>Cán bộ giúp việc Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh và cá nhân có thành tích đóng góp đối với hoạt động tín dụng chính sách</b>		<b>63.000.000</b>
1	Trần Tiến Lực	Trưởng phòng Kinh tế tổng hợp, Văn phòng UBND tỉnh	3.000.000
2	Phạm Anh Tú	Phó trưởng phòng Kinh tế tổng hợp, Văn phòng UBND tỉnh	3.000.000
3	Nguyễn Thị Thu Hằng	Trưởng Phòng Quản lý ngân sách, Sở Tài chính	3.000.000
4	Ngô Văn Chương	Phó chánh Thanh tra, Sở Tài chính	2.000.000
5	Nguyễn Thị Đến	Trưởng phòng Tổng hợp - Quy hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư	2.000.000
6	Bùi Thị Dung	Phó trưởng Phòng Tổng hợp, nhân sự và Kiểm soát nội bộ, Ngân hàng Nhà nước tỉnh	2.000.000
7	Đông Văn Chiến	Trưởng phòng Khoa giáo - Văn xã, Sở Kế hoạch và Đầu tư	2.000.000
8	Hoàng Văn Thắng	Trưởng phòng Lao động - Việc làm, Sở LĐTB&XH	2.000.000
9	Nguyễn Thái Trường	Phó Chi cục trưởng phát triển nông thôn, Sở NN&PTNT	2,000,000
10	Lê Thị Hoàn	Phó Trưởng phòng Chính sách Dân tộc và Địa bàn, Ban Dân tộc tỉnh	2.000.000
11	Nguyễn Văn Cảnh	Phó Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh	3.000,000
12	Trịnh Văn Khánh	Phó Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh	3.000.000
13	Nguyễn Văn Cường	Phó Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh	3.000.000

14	Trịnh Hữu Ngọc Nam	Trưởng Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, NHCSXH tỉnh	3.000.000
15	Lương Tấn Chung	Trưởng phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ, NHCSXH tỉnh	3.000.000
16	Nguyễn Đức Chiến	Trưởng phòng Kế toán Ngân quỹ, NHCSXH tỉnh	3.000.000
17	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	Trưởng phòng Tin học, NHCSXH tỉnh	3.000.000
18	Hà Thị Phương Lê	Trưởng phòng Hành chính tổ chức, NHCSXH tỉnh	3.000.000
19	Phạm Thị Bích Hoàn	Phó Trưởng Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, NHCSXH tỉnh	2.000.000
20	Chữ Thị Thanh Hải	Phó Trưởng Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, NHCSXH tỉnh	2.000.000
21	Ngô Gia Ứng	Phó Trưởng phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ, NHCSXH tỉnh	2.000.000
22	Chu Thị Huệ	Phó Trưởng phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ, NHCSXH tỉnh	2.000.000
23	Nguyễn Thị Dung Lan	Trưởng Ban Gia đình xã hội - Kinh tế, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	2.000.000
24	Đình Hương Sơn	Phó Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội, Hội Nông dân tỉnh	2.000.000
25	Nguyễn Văn Chấn	Cán bộ Ban Tuyên giáo- Phong trào, Hội Cựu Chiến binh tỉnh	2.000.000
26	Tô Văn Đức	Trưởng Ban Tuyên giáo, Tỉnh đoàn	2.000.000
<b>III</b>	<b>Ban đại diện HĐQT NHCSXH các huyện, thành phố</b>		<b>70.000.000</b>
<b>Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH các huyện, thành phố</b>			<b>50.000.000</b>
1	Nguyễn Hữu Đình	PCT UBND - Trưởng BDD HĐQT NHCSXH Thành phố Bắc Giang	5.000.000
2	Tổng Thị Hương Giang	PCT UBND - Trưởng BDD HĐQT NHCSXH huyện Sơn Động	5.000.000
3	Dương Công Định	PCT UBND - Trưởng BDD HĐQT NHCSXH huyện Lục Nam	5.000.000
4	Thân Minh Sâm	PCT UBND - Trưởng BDD HĐQT NHCSXH huyện Yên Thế	5.000.000
5	Phạm Văn Nghị	PCT UBND - Trưởng BDD HĐQT NHCSXH huyện Hiệp Hòa	5.000.000
6	Nguyễn Hữu Hưng	PCT UBND - Trưởng BDD HĐQT NHCSXH huyện Yên Dũng	5.000.000

7	Nguyễn Văn Long	PCT UBND - Trưởng BDD HĐQT NHCSXH huyện Lạng Giang	5.000.000
8	Thân Văn Thuận	PCT UBND - Trưởng BDD HĐQT NHCSXH huyện Việt Yên	5.000.000
9	Ngô Quốc Hưng	PCT UBND - Trưởng BDD HĐQT NHCSXH huyện Tân Yên	5.000.000
10	Chu Văn Trọng	PCT UBND - Trưởng BDD HĐQT NHCSXH huyện Lục Ngạn	2.000.000
11	Trương Văn Năm	Nguyên PCT UBND - nguyên Trưởng BDD HĐQT NHCSXH huyện Lục Ngạn	3.000.000
<b>Chủ tịch UBND cấp xã, thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện</b>			<b>20.000.000</b>
1	Nguyễn Thị Hải Yến	Chủ tịch UBND phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang	2.000.000
2	Trần Văn Trường	Chủ tịch UBND xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn	2.000.000
3	Trần Duy Đông	Chủ tịch UBND xã Tiên Nha, huyện Lục Nam	2.000.000
4	Phạm Văn Thịnh	Chủ tịch UBND thị trấn Tây Yên Tử, huyện Sơn Động	2.000.000
5	Lê Đức Hải	Chủ tịch UBND xã Tiên Thắng, huyện Yên Thế	2.000.000
6	Lê Văn Dân	Chủ tịch UBND xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa	2.000.000
7	Hoàng Văn Tuấn	Chủ tịch UBND xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang	2.000.000
8	Dương Ngô Khoát	Chủ tịch UBND xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên	2.000.000
9	Nguyễn Xuân Chiến	Chủ tịch UBND xã Hương Mai, huyện Việt Yên	2.000.000
10	Phí Quang Thịnh	Chủ tịch UBND xã Tân Liễu, huyện Yên Dũng	2.000.000
<b>IV</b>	<b>Phòng giao dịch NHCSXH các huyện</b>		<b>27.000.000</b>
1	Nguyễn Xuân Phú	Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Lục Ngạn	3.000.000
2	Dương Công Thành	Phó Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Lục Nam	3.000.000
3	Ngô Thị Thắm	Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Hiệp Hòa	3.000.000
4	Vũ Thị Ngọc Linh	Phó Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Yên Thế	3.000.000
5	Lưu Văn Hạnh	Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Sơn Động	3.000.000



6	Thân Thị Lý	Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Việt Yên	3.000.000
7	Vũ Minh Tâm	Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Tân Yên	3.000.000
8	Tạ Thị Quý	Phó Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Lạng Giang	3.000.000
9	Thân Văn Tĩnh	Phó Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Yên Dũng	3.000.000
<b>V</b>	<b>Tổ trưởng Tổ TK&amp;VV, khách hàng vay vốn tiêu biểu có thành tích đóng góp đối với hoạt động tín dụng chính sách</b>		<b>68.000.000</b>
<b>Tổ trưởng Tổ TK&amp;VV</b>			<b>48.000.000</b>
1	Nguyễn Hữu Đăng	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Đoàn Thanh niên, xã Song Mai, TP. Bắc Giang	2.000.000
2	Đoàn Thị Thu	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Hội Nông dân, phường Đa Mai, TP. Bắc Giang	2.000.000
3	Ngọc Thị Liên	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Đoàn Thanh niên, xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn	2.000.000
4	Lương Sáng Tác	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Hội Cựu Chiến binh, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn	2.000.000
5	Nguyễn Thị Hải	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Hội Nông dân, xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn	2.000.000
6	Lương Văn Mười	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Hội Nông dân, xã Tam Dị, huyện Lục Nam	2.000.000
7	Nguyễn Thị Tươi	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Đoàn Thanh niên, xã Chu Điện, huyện Lục Nam	2.000.000
8	Nguyễn Thị Liên	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Hội Liên hiệp Phụ Nữ, xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam	2.000.000
9	Ngô Thị Thảo	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Hội Cựu chiến binh, xã Thanh Luận, huyện Sơn Động	2.000.000
10	Lý Thị Hới	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ, xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động	2.000.000

11	Lê Văn Quyền	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Đoàn Thanh niên, xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động	2.000.000
12	Trần Ngọc Lĩnh	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Hội Nông dân xã An Thượng, huyện Yên Thế	2.000.000
13	Tạ Thị Ngân	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ, xã Hương Vỹ, huyện Yên Thế	2.000.000
14	Phạm Thị Loan	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Hội Nông dân xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa	2.000.000
15	Phạm Thị Thanh Huyền	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Hội Liên hiệp Phụ Nữ xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa	2.000.000
16	Phạm Văn Bình	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Hội Cựu chiến binh, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa	2.000.000
17	Phùng Thị Chiến	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Hội Nông dân xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang	2.000.000
18	Trần Thị Nhâm	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Đoàn Thanh niên, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang	2.000.000
19	Đỗ Thị Thanh	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Hội Cựu chiến binh xã Cao Xá, huyện Tân Yên	2.000.000
20	Trần Thị Vân	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Hội Liên hiệp Phụ Nữ xã Hợp Đức, huyện Tân Yên	2.000.000
21	Thân Thị Chung	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ, xã Minh Đức, huyện Việt Yên	2.000.000
22	Đỗ Văn Bào	Tổ trưởng tổ TK&VV thuộc Hội Nông dân xã Quảng Minh, huyện Việt Yên	2.000.000
23	Nguyễn Thị Luyến	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Hội Hội Liên hiệp Phụ nữ, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng	2.000.000
24	Đặng Thị Dinh	Tổ trưởng Tổ TK&VV thuộc Hội Cựu chiến binh xã Đức Giang, huyện Yên Dũng	2.000.000
<b>Khách hàng vay vốn tiêu biểu</b>			<b>20.000.000</b>

1	Nguyễn Văn Lâm	Thôn Núi, xã Đình Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	2.000.000
2	Hoàng Thị Ninh	Tổ dân phố Ồi, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	2.000.000
3	Phùng Văn Ba	Thôn Ao Vè, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	2.000.000
4	Trần Văn Tăng	Thôn Vá, xã An Bá, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	2.000.000
5	Mã Văn Bộ	thôn Hồ Luồng, xã Tiên Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang	2.000.000
6	Dương Thị Liên	Thôn Khánh Vân, xã Đoàn Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	2.000.000
7	Dương Thị Quyên	Thôn Cầu Đen, xã Quang Thịnh, Huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	2.000.000
8	Vũ Ngọc Hữu	Thôn Đồng Khanh, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	2.000.000
9	Nguyễn Thọ Hòa	Thôn 3, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	2.000.000
10	Hoàng Văn Hưng	Thôn Xuân Trung, xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	2.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>438.000.000</b>